

TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ
PHÒNG ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2017- 2018
LỚP CĐ.VSL 07

STT	Họ và tên		Năm sinh	2	3	5	2	6	3	2	2	2	22	Xếp loại học lực	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
				GDTC	QPAN	CT	PL	AV	TH	KTĐ	VKT	CO KT	TB Học kì			
1	Lê Tuấn	Cảnh	29/8/1999	7.3	7.8	5.9	6.3	6.4	6.5	5.8	4.4	5.8	6.0	TB Khá	Khá	*
2	Đặng Đình	Chiều	19/4/1999	7.8	7.3	0.0	2.6	0.0	0.0	0.0	0.0	6.0	0.8	Kém	Tốt	*
3	Trần Đức	Dương	21/12/1999	7.6	7.3	7.2	6.5	7.3	7.7	5.8	5.5	6.3	6.9	TB Khá	Xuất sắc	
4	Ngô Nhật	Duy	19/12/1998	7.0	7.5	6.0	6.2	7.3	7.7	5.5	4.7	5.7	6.4	TB Khá	Xuất sắc	*
5	Châu Hải	Đặng	07/02/1999	8.4	6.5	7.6	7.5	7.6	7.3	5.1	5.6	6.2	7.0	Khá	Tốt	
6	Nguyễn Tấn	Đạt	01/01/1999	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.6	0.0	0.0	0.1	Kém	Yếu	*
7	Trần Công	Đình	12/3/1997	7.1	7.5	5.7	6.2	6.9	7.3	5.9	6.4	6.2	6.4	TB Khá	Xuất sắc	
8	Lưu Huỳnh	Đức	12/6/1999	9.5	6.8	7.5	6.8	7.3	7.1	5.8	6.5	6.2	7.0	Khá	Xuất sắc	
9	Thạch Văn	Hậu	03/8/1998	8.3	7.3	6.5	5.8	6.2	6.4	5.5	6.5	5.3	6.1	TB Khá	Khá	
10	Ngô Hỷ	Hiển	22/04/1999	7.7	8.0	6.9	6.9	7.5	7.0	6.2	5.9	5.9	6.8	TB Khá	Xuất sắc	
11	Nguyễn Long	Hồ	17/7/1999	7.4	6.8	6.3	6.8	7.3	7.4	5.6	6.4	5.7	6.7	TB Khá	Xuất sắc	
12	Phan Minh	Hòa	05/3/1999	8.8	8.0	7.2	6.2	5.7	8.2	6.0	4.8	6.0	6.4	TB Khá	Xuất sắc	*
13	Nguyễn Văn	Khánh	11/5/1998	7.5	8.5	6.1	6.1	6.0	7.7	5.2	5.0	5.1	6.0	TB Khá	Xuất sắc	
14	Ngô Trần Anh	Khoa	03/5/1997	7.1	8.5	7.0	7.7	7.6	9.0	6.2	6.5	5.7	7.3	Khá	Xuất sắc	
15	Lê Đức	Lợi	28/11/1998	8.0	Miễn	6.9	2.3	7.8	7.9	6.0	5.3	5.9	6.5	TB Khá	Xuất sắc	*
16	Đoàn Văn	Nghĩa	20/12/1998	6.8	Miễn	6.7	7.7	7.9	8.3	6.3	5.3	6.2	7.1	Khá	Xuất sắc	
17	Hồ Thanh	Nguyễn	24/01/1999	6.5	7.8	6.2	6.8	5.3	7.0	5.6	4.8	5.6	5.9	Trung Bình	Tốt	*
18	Ngô Thanh	Nhã	01/01/1998	9.0	Miễn	7.2	7.1	8.2	9.2	6.2	5.9	6.5	7.5	Khá	Xuất sắc	

19	Ngô Minh	Nhật	17/12/1998	7.0	7.8	7.2	7.7	7.6	7.4	5.8	5.1	6.1	7.0	Khá	Tốt	
20	Lưu Minh	Phi	20/03/1999	8.1	7.3	7.4	6.6	6.6	7.2	5.9	6.9	5.1	6.7	TB Khá	Xuất sắc	
21	Lê Hoàng	Phúc	09/01/1998	7.7	6.8	7.7	8.1	7.6	9.3	6.4	6.7	6.5	7.6	Khá	Tốt	
22	Nguyễn Minh	Quang	17/08/1999	9.0	7.3	6.4	5.0	5.3	6.9	6.1	5.8	5.4	5.9	Trung Bình	Xuất sắc	
23	Nguyễn Huỳnh Hải	Sơn	14/8/1999	8.4	6.0	6.9	6.1	7.2	8.4	6.3	6.5	5.8	6.9	TB Khá	Tốt	
24	Võ Danh	Thành	11/9/1999	1.5	0.0	1.2	0.0	0.0	2.6	6.8	2.5	0.0	1.5	Kém	Yếu	*
25	Trương Văn	Thịnh	10/01/1997	8.0	6.8	5.8	6.1	5.5	6.8	6.1	7.1	5.5	6.0	TB Khá	Xuất sắc	
26	Hứa Thanh	Võ	13/12/1999	7.1	7.0	6.8	6.4	7.7	8.8	5.8	5.4	6.5	7.0	Khá	Tốt	

Chú ý: (*) học sinh có ít nhất 01 môn thi lại trong học kỳ không được xét khen thưởng

Kết quả học tập:	26 hs		
Xuất sắc	0 hs	Chiếm	0.0%
Giỏi	0 hs	Chiếm	0.0%
Khá	8 hs	Chiếm	30.8%
Trung bình khá	13 hs	Chiếm	50.0%
Trung bình	2 hs	Chiếm	7.7%
Yếu	0 hs	Chiếm	0.0%
Kém	3 hs	Chiếm	11.5%

Người lập biểu



Hoàng Thị Nguyệt

Bạc Liêu, ngày 16 tháng 4... năm 2018

Phòng Đào Tạo



Phạm Văn Anh